

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST  
Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Loan

2/ Ông Hoàng Đình Tuấn

***- T1 ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

\* Bị cáo **Nguyễn Thị Thùy T** – Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1998, tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: TDP B, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng D – sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị E – sinh năm 1974; Chồng: không; Con: Có 01 con, sinh ngày 07/11/2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Ngọc Anh T1 - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện Đ, Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”

**\*Người làm chứng:** Chị Trần Thị Yến N – Sinh ngày 15/02/2005

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”

Đại diện hợp pháp của người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Liên – Sinh năm 1953 (bà ngoại của N).

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 55 phút ngày 21/04/2020, lực lượng Công an huyện Đ phát hiện tại phòng trọ số 01 của nhà trọ P thuộc Thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thị Thùy T, Nguyễn Ngọc Anh T1 và Trần Thị Yến N đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng các dụng cụ sau: 01 (một) chai nhựa màu trắng cao 15<sup>cm</sup>, có nắp màu đỏ bằng nhựa, trên vỏ nắp nhựa bị đục 02 lỗ tròn và được gắn 02 ống hình tròn, một ống bằng nhựa dài 27<sup>cm</sup> và một ống bằng thủy tinh dài 20<sup>cm</sup>, trên đầu ống thủy tinh có gắn một hình trụ có đường kính 01<sup>cm</sup>. Đồng thời phát hiện trên tay T đang cầm 01 (một) túi nylon kích thước 05<sup>cm</sup> x 04<sup>cm</sup>, được hàn kín 03 cạnh, một cạnh được dán kín, bên trong túi nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Ngọc Anh T1 cùng thuê phòng trọ số 01 tại nhà trọ P thuộc Thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để ở. Vào sáng 21/4/2020, Trần Thị Yến N, sinh năm 2002 đến phòng trọ của T và T1 chơi sau đó cùng T, T1 sử dụng ma túy có sẵn trong “nồi” (*bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá*). Sau khi hút xong một lượt, do hết ma túy trong “nồi” nên T lấy 01 túi nylon có chứa ma túy đã trong túi quần ra đổ vào “nồi” tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngày 21/04/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với 01 gói nylon chứa hạt tinh thể màu trắng đã thu giữ của T. Tại, Kết luận giám định số 738/GĐ-PC09 ngày 23/04/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1650g (*không thấy một sáu năm không gam*), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSĐT ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Sáng ngày 21/04/2020 trong lúc bị cáo cùng T1 và N đang sử dụng ma túy ở phòng trọ số 1 của nhà trọ P tại Thôn S, xã K, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang đồng thời thu giữ trên tay của T một khối lượng 0,1650g (*không thấy một sáu năm không gam*), loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và Nền loại tội phạm nói chung. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy gây ra là nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng tuy nhiên bị cáo bất chấp pháp luật nghiêm cấm, cố tình mua ma túy để sử dụng. Hiện nay tình trạng sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và bản

thân bị cáo cũng đang bị nghiện ma túy, do vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[4] Trong vụ án này còn có Nguyễn Ngọc Anh T1 và Trần Thị Yến N đang sử dụng ma túy với T, quá trình điều tra vụ án, T1, N đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã truy tìm nhưng chưa có kết quả, nên tách ra, tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định do vậy hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét.

Về nguồn gốc ma túy, T khai là do của anh Nguyễn Văn X, trú tại xã K, huyện Đ cho T1 sau đó T1 đưa lại cho T cất giữ. Quá trình điều tra, anh X và T1 không thừa nhận đưa ma túy cho T nên không có cơ sở xem xét.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy T và T1 khai của người khách (*T, T1 là tiếp viên quán Karaoke*) không rõ tên tuổi mang đến phòng trọ của T và T1, sau đó để lại nên T và T1 lấy sử dụng ma túy nên không có cơ sở xem xét.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Qua việc điều tra xác định, Trần Thị Yến N, sinh năm 2005 là đối tượng nghiện ma túy, sáng ngày 21/04/2020 N tự giác đến phòng trọ của T và T1 sau đó cùng T1, T sử dụng hết số ma túy có sẵn trong “nồi”, việc N sử dụng ma túy là tự nguyện và không xảy ra việc rủ rê, lôi kéo. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T và T1.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì đựng gói vật chứng trước giám định đã niêm phong có chữ ký của các ông bà Phạm Thị D1, Hoàng Thị Thanh H1, Bàn Việt H2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong một hộp giấy màu trắng, tại mép hộp giấy có dán phiếu niêm phong, trên phiếu niêm phong có chữ ký của các ông bà Lê Văn Đ1, Nguyễn Tài A1, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Thị Thùy T và dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Xét thấy, các vật chứng trên là vật chứng cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Về vật chứng của vụ án:**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) phong bì đựng gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông bà Phạm Thị D1, Hoàng Thị Thanh H1, Bàn Việt H2 và dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

- + 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong một hộp giấy màu trắng, tại mép hộp giấy có dán phiếu niêm phong, trên phiếu niêm phong có chữ ký của các ông bà Lê Văn Đ1, Nguyễn Tài A2, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Thị Thùy T và dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Những vật chứng trên đang

được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/11/2020.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Mỹ Diễm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Loan**

**Nguyễn Thị Mỹ Diễm**

**Hoàng Đình Tuấn**



